

Số: 263/2024/QĐST-HNGĐ

Tây Hồ, ngày 23 tháng 08 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 247/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 08 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Thùy H, sinh năm 1986

Anh Bùi Nam H, sinh năm 1980

ĐKTT: Tổ 10 cụm 1 phường X, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy H và anh Bùi Nam H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu trước và đăng ký kết hôn ngày 18/01/2008 tại UBND phường K, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nay, anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần được công nhận.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy H và anh Bùi Nam H xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 02 con chung là cháu Bùi Nam Hải Đ - sinh ngày 12/11/2008 và cháu Bùi Nam Hải A, sinh ngày 26/7/2015.

Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị H nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Bùi Nam Hải Đ và cháu Bùi Nam Hải A;

Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc các con chung, không ai được cản trở.

Thỏa thuận của anh chị hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thùy H và anh Bùi Nam H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Bùi Nam H tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 08 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy H và anh Bùi Nam H.

1.2 Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy H và anh Bùi Nam H xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 02 con chung là cháu Bùi Nam Hải Đ - sinh ngày 12/11/2008 và cháu Bùi Nam Hải A, sinh ngày 26/7/2015.

Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị H nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Bùi Nam Hải Đ và cháu Bùi Nam Hải A;

Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

1.3 Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thùy H và anh Bùi Nam H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Bùi Nam H tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002656 ngày 14 tháng 08 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- UBND phường K, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (số ĐKKH:, quyền số 01/2008 ngày 18/01/2008);
- Các đương sự;
- Lưu HS/VP.

THẨM PHÁN

Đào Đức C